

Số: 07/2021/QĐST-HNGĐ

Trạm Tấu, ngày 10 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố số M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Quách Đình T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố số M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Quách Đình T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho anh Quách Đình T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung Quách Đình Đ, sinh ngày 29-5-2010. Chị Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Quách Đình Đ là 2.000.000 đồng/

tháng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con Quách Đình Đ đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số: AA/2021/0000602, ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Quách Đình T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Chi cục THADS huyện Trạm Tấu;
- UBND thị trấn T, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lên